

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **07** /2024/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **12** tháng 7 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 85/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.



**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí từ năm học 2024- 2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (trừ cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực thuộc các Bộ, ngành trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh).

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên công lập theo chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là học sinh) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (trừ cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực thuộc các Bộ, ngành trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh); các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 2: Quy định mức thu học phí từ năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.**

## 1. Mức thu học phí năm học 2024 - 2025:

*Đơn vị: Nghìn đồng/tháng/học sinh*

Stt	Cấp học	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
1	Nhà trẻ	60	40	20
2	Mẫu giáo học 2 buổi	55	35	15
3	Mẫu giáo học 1 buổi	30	20	10
4	Trung học cơ sở	35	25	10
5	Trung học cơ sở hệ GDTX	25	20	10
6	Trung học phổ thông	50	40	20
7	Trung học phổ thông hệ GDTX	40	30	15



2. Từ năm học 2025-2026 trở đi mức thu học phí tại khoản 1 được áp dụng cho đến khi có văn bản sửa đổi bổ sung hoặc thay thế.

3. Quy định về khu vực, vùng: Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 cụ thể:

a) Khu vực III: Bao gồm các xã khu vực III tại Quyết định số 861/QĐ-TTg và các thôn, buôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND.

b) Khu vực II: Bao gồm các xã, thị trấn khu vực II theo Quyết định số 861/QĐ-TTg (trừ các thôn đặc biệt khó khăn).

c) Khu vực I: Các khu vực còn lại.

d) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập đóng tại xã, phường, thị trấn không có trong danh sách các khu vực theo Quyết định số 861/QĐ-TTg thì mức thu học phí áp dụng bằng mức thu học phí tại cơ sở giáo dục ở khu vực I.

4. Trường hợp học trực tuyến (học online) mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục phổ thông công lập bằng 60% mức thu học phí quy định nêu trên.

5. Các quy định khác không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khoá X, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Bãi bỏ Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đến hết năm học 2023-2024./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: GD&ĐT; Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ GD&ĐT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD-ĐT; Tài chính; Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, thành phố;
- HĐND, UBND các phường, xã, thị trấn;
- (UBND cấp huyện sao gửi)
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- TT Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.



**Huỳnh Thị Chiến Hòa**